

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 24-11-2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Minh.

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Ngự B, sinh năm 1983, địa chỉ: Số nhà 92/31A, ấp V, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982, địa chỉ: Số nhà 161/4, ấp M, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Văn Ngự B là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông B và bà T kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành. Ông B và bà T chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B và bà T không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Ông B và bà T không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên ông B quyết định ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông B và bà T có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Nhã Ngọc, sinh ngày 29/3/2007 và Phạm Nguyễn Quốc Bảo, sinh ngày 19/12/2008, hiện nay 02 con chung đang sống chung với ông B. Nếu được ly hôn, ông B yêu

cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông B yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho mỗi người con.

Về tài sản chung: Ông B và bà T không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông B cam kết là ông B và bà T không có nợ chung.

Bà Nguyễn Thị Thanh T là bị đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Bà T đồng ý với ông B về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Bà T đồng ý ly hôn với điều kiện là ông Bình tự nuôi con.

Về con chung: Ông B và bà T có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Nhã Ng, sinh ngày 29/3/2007 và Phạm Nguyễn Quốc B, sinh ngày 19/12/2008, hiện nay 02 con chung đang sống chung với ông B. Khi ly hôn, bà T đồng ý để ông B trực tiếp nuôi 02 con chung, bà T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của ông B. Hiện nay, bà T làm công nhân tại khu công nghiệp Tân Hương, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng mỗi tháng, tuy nhiên có nguy cơ mất việc, nên bà T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Ông B không đủ khả năng nuôi con thì giao cho bà T nuôi con, bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T và ông B không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà T cam kết bà T và ông B không có nợ chung.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phạm Văn Ngự B và bà Nguyễn Thị Thanh T kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Nay ông B yêu cầu ly hôn với bà T, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Phạm Văn Ngự B và bà Nguyễn Thị Thanh T chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông B và bà T không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông B và bà T không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay. Bà T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông B với điều kiện là ông Bình tự nuôi con. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông B, cho ông B ly hôn với bà T.

[3] Về con chung: Ông Phạm Văn Ngự B và bà Nguyễn Thị Thanh T có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Nhã Ng, sinh ngày 29/3/2007 và Phạm Nguyễn Quốc B, sinh ngày 19/12/2008, hiện nay 02 con chung đang sống chung với ông

B. Nếu được ly hôn, ông B yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, ông B yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng cho mỗi người con. Con chung tên Phạm Nguyễn Nhã Ng và Phạm Nguyễn Quốc B mong muốn được tiếp tục sống chung với ông B. Bà Nguyễn Thị Thanh T đồng ý để cho ông B trực tiếp nuôi con, bà T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Bà T có việc làm và thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng mỗi tháng. Yêu cầu của ông B là có căn cứ và phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[4] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ông Phạm Văn Ngự B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng các khoản 5 và 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn Ngự B, cho ông Phạm Văn Ngự B ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Nhã Ng, sinh ngày 29/3/2007 và Phạm Nguyễn Quốc B, sinh ngày 19/12/2008 cho ông Phạm Văn Ngự B trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng một tháng) cho mỗi người con, thời gian bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Phạm Văn Ngự B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Phạm Văn Ngự B đã nộp theo biên lai thu số 0008121, ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng